

Số: /TTr-UBND

Châu Thành, ngày tháng 10 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 10 tháng 12 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ QCVN 07:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND.HC ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ/HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc phê chuẩn nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.*

*Căn cứ Công văn số 1544/SXD-KTQH.HTKT ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp về việc thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch huyện Châu Thành;*

*Căn cứ văn bản góp ý của các sở, ngành liên quan.*

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành trình Sở Xây dựng Tỉnh xem xét thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Trung tâm quy hoạch Đô thị và Nông thôn lập, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

**2. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch**

Huyện Châu Thành có diện tích tự nhiên là 246,693 km<sup>2</sup> với 12 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thị trấn Cái Tàu Hạ và 11 xã: An Hiệp, An Khánh, An Nhơn, An Phú Thuận, Hòa Tân, Phú Hựu, Phú Long, Tân Bình, Tân Nhuận

Đông, Tân Phú, Tân Phú Trung. Dân số toàn huyện là 147.293 người (với 73.859 nữ chiếm 50,14% tổng dân số toàn huyện), mật độ dân số là 597 người/1km<sup>2</sup>.

Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Cao Lãnh – tỉnh Đồng Tháp và huyện Cái Bè – tỉnh Tiền Giang.

- Phía Đông và Nam giáp tỉnh Vĩnh Long.

- Phía Tây giáp thành phố Sa Đéc và huyện Lai Vung – tỉnh Đồng Tháp.

### **3. Tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch**

- Huyện Châu Thành có vị trí nằm ở phía Nam của tỉnh Đồng Tháp có Quốc lộ 80 đi qua là cửa ngõ của tỉnh hướng về Quốc lộ 1; có vị trí kinh tế tương đối thuận lợi, có thể tạo điều kiện phát triển các loại hình công thương nghiệp dưới dạng vệ tinh, đã có nền tảng phát triển các vùng chuyên nông nghiệp. Huyện Châu Thành có điều kiện thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dẫn theo phát triển dịch vụ - đô thị tại khu vực trung tâm huyện cũng như trong mối tương quan phát triển của cả vùng kinh tế phía Nam sông Tiền.

- Là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, tập trung vào thế mạnh là chế biến lương thực, thực phẩm phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, chế biến thức ăn thủy sản và đặc biệt là cá da trơn xuất khẩu, ... công tác mời gọi đầu tư, chương trình khởi nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện, Huyện đã chủ động phối hợp với Tỉnh kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; cung cấp thông tin mời gọi đầu tư cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài huyện đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện.

- Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung cải thiện các điều kiện hạ tầng, cung ứng nguyên liệu và môi trường đầu tư nhằm thu hút các nguồn lực trong và ngoài huyện phát triển nhanh công nghiệp. Huyện có cụm công nghiệp Tân Lập đang hoàn chỉnh hạ tầng và đã có một số doanh nghiệp xin đầu tư.

- Về phát triển hệ thống thương mại tại khu đô thị thị trấn và trung tâm các xã; chú trọng phát triển các loại hình thương mại đô thị và hình thành các khu dân cư - dịch vụ chuyên hậu cần công nghiệp, các khu dân cư - thương mại - dịch vụ mới trên cơ sở kết nối thị trấn Cái Tàu Hạ và Nha Môn đạt đô thị loại V. Kết hợp với việc phát triển hạ tầng và đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển các kênh giao lưu kinh tế nhằm làm nền tảng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ, xem như chìa khóa đảm bảo tạo thế đồng bộ, bền vững cho phát triển trên địa bàn Huyện.

### **4. Mục tiêu quy hoạch**

- Cụ thể hóa Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC ngày 30 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 tầm nhìn 2030;

- Phát huy vị trí chiến lược của huyện Châu Thành để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội, ngoại vùng, quan hệ trong nước, khai thác các thế mạnh về đầu mối giao thông, công nghiệp, du lịch, nông lâm nghiệp, thủy sản. Xây dựng nông thôn mới, tạo dựng hình ảnh của huyện Châu Thành là huyện có bề dày lịch sử, có tiềm năng phát triển, có truyền thống văn hóa, có các tiền đề để phát triển du lịch;

- Xây dựng cấu trúc không gian vùng, liên kết đô thị, điểm dân cư nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh hàng hóa nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội;

- Định ra phương hướng và những mục tiêu cần tập trung giải quyết cho từng lĩnh vực và các vấn đề then chốt, nhằm xây dựng các Chương trình trọng điểm, các dự án đầu tư phù hợp nhất cho từng giai đoạn 5 năm cùng với hệ thống giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế xã hội, làm cơ sở cho việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong từng kỳ kế hoạch của các cấp lãnh đạo Huyện, Tỉnh nhằm khai thác tốt nhất về tiềm năng, nâng cao lợi thế cạnh tranh của một số sản phẩm, một số ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, vượt qua trở ngại thử thách, phát triển nhanh nền kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, hòa nhập với xu thế và nhịp độ phát triển chung của tỉnh Đồng Tháp, khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Là cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Xây dựng các chương trình phát triển đô thị.

## **5. Yêu cầu về dự báo sơ bộ quy mô vùng.**

Nêu cơ sở để dự báo quy mô phát triển vùng huyện: Các điều kiện tự nhiên, tiềm năng đất đai và quỹ đất xây dựng; Hiện trạng về phát triển kinh tế, những khu vực kinh tế chủ đạo của huyện và từng địa bàn; Tình hình đầu tư công nghiệp, dân cư và phát triển đô thị, phân bố công trình hạ tầng xã hội, tăng trưởng dân số, xây dựng và quản lý đô thị, nông thôn...

### **5.1. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số**

Dự báo đến năm 2025: dân số toàn vùng khoảng **154.819** người, trong đó dân số đô thị khoảng 65.755 người, dân số nông thôn khoảng 89.065 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 45%;

Dự báo đến năm 2030: dân số toàn vùng khoảng **163.120** người; dân số đô thị khoảng 69.280 người, dân số nông thôn khoảng 93.840 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50%;

Đề xuất mô hình phân bố dân cư đô thị và nông thôn theo các vùng. Đề xuất các mục tiêu, quy mô phát triển, chính sách để kiểm soát, điều tiết phát triển dân số nhằm mục tiêu bảo đảm cân đối giữa phát triển dân số với phát triển kinh tế và khả năng đáp ứng của hạ tầng đô thị.

## 5.2. Dự báo sơ bộ về quy mô đất đai

Dự báo quỹ đất xây dựng đô thị: đến năm 2025 khoảng 986 ha; đến năm 2030 đất xây dựng đô thị khoảng: 1040 ha.

Dự báo quỹ đất xây dựng điểm dân cư nông thôn: đến năm 2025 khoảng 445ha; đến năm 2030 đất xây dựng đô thị khoảng: 600 ha.

Cơ cấu sử dụng đất đô thị: Thực hiện theo quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam; Đặc biệt lưu ý khi quy hoạch phải dành đủ đất xây dựng giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng theo hướng hiện đại và phát triển bền vững.

## 6. Nội dung yêu cầu nghiên cứu:

### 6.1. Yêu cầu phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng vùng

Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội; Đánh giá tình hình phát triển các đô thị, các điểm dân cư nông thôn trong vùng; Đánh giá hiện trạng sử dụng đất đai và hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính chất đạt trung của vùng.

Phân tích, đánh giá liên kết giữa huyện Châu Thành với các vùng lân cận, nêu rõ tiềm năng lợi thế của huyện trong tổng thể liên kết về không gian kinh tế, xã hội, kết nối giao thông và hạ tầng kỹ thuật. Các đánh giá phải nêu bật được sự khác biệt, tính đặc thù và tiềm năng nổi trội.

Rà soát và đánh giá các đề án, các cơ chế chính sách quản lý và phát triển theo quy hoạch của tỉnh, các quy hoạch xây dựng đã có, dự án đầu tư cấp Quốc gia, cấp tỉnh, các dự án cấp huyện đã và đang triển khai. Đánh giá tính hiệu quả, sự phù hợp với tổng thể chung trong thời kỳ mới.

### 6.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng

Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng;

Dự báo phát triển không gian vùng, những xu thế phát triển mới, các dự báo phát triển kinh tế vùng đồng bằng Sông Cửu Long và khu vùng Tỉnh; nhận dạng những tác động đến quy hoạch vùng huyện Châu thành.

Đối với vùng trung tâm thị trấn huyện lỵ: Là trung tâm văn hóa, chính trị, hành chính, văn hóa, kinh tế của cả huyện, tập trung các hoạt động thương mại và trung tâm du lịch. Làm rõ quan điểm, nguyên tắc, tiêu chí cho các giải pháp định hướng phát triển không gian vùng đô thị trung tâm làm tiền đề cho nghiên cứu quy hoạch sau này;

Đối với các trục động lực phát triển: Xác định các phân vùng kiểm soát quản lý phát triển các đoạn tuyến đi qua và tác động đến vùng như: Trục cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ (đang triển khai), trục quốc lộ 80, các trục Tỉnh lộ;

Đối với hệ thống đô thị: Nghiên cứu định hướng phân bố hệ thống đô thị, hình thái phát triển đô thị với đô thị trung tâm, đô thị chức năng du lịch, công nghiệp.

Đối với các điểm dân cư nông thôn: Đề xuất mô hình khu ở dân cư nông thôn điển hình theo tiêu chuẩn nông thôn mới có nghiên cứu bổ sung tiêu chí đặc thù của huyện.

Đối với các vùng sản xuất, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Đề xuất phân bố các khu công nghiệp chuyên ngành và khu công nghiệp đa ngành gắn với vùng động lực phát triển kinh tế và các trục kinh tế đã xác định. Đề xuất phân bố các cụm công nghiệp vừa và nhỏ gắn với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Đối với các khu sản xuất nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp toàn diện, tạo sản phẩm tập trung đạt chất lượng gắn với thị trường; trên cơ sở đó, triển khai các biện pháp gia tăng hiệu quả canh tác lúa, rau màu, chăn nuôi trang trại, nuôi thủy sản công nghiệp,... từng bước phát triển các dịch vụ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, gắn liền với bảo quản, sơ chế nhằm nâng cao thu nhập tổng hợp trên một đơn vị diện tích.

Đối với phát triển vùng du lịch: Tập trung phát triển du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái; du lịch văn hóa, tâm linh gắn với bảo tồn phát huy giá trị các khu di tích khu bảo tồn. Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch cao cấp, chất lượng cao tại các khu, điểm du lịch; trọng tâm là thu hút các dự án nhà hàng cao cấp và các khu vui chơi giải trí.

### 6.3. Yêu cầu về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng:

#### 6.3.1. Về định hướng giao thông

Xác định các hành lang giao thông quan trọng phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vùng tỉnh, quốc gia.

Tổ chức mạng lưới và xác định quy mô các tuyến giao thông, các công trình giao thông cấp vùng huyện về đường bộ, đường thủy.

Tổ chức hệ thống giao thông đô thị và nông thôn.

#### 6.3.1. Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật

Phân tích, đánh giá về địa hình, địa chất, tình hình biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến việc định hướng đầu tư hệ thống hạ tầng toàn vùng; cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng.

Công tác chuẩn bị nền xây dựng, xác định cao độ nền không chế tại các đô thị, khu cụm công nghiệp.

Xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính; cập nhật quy hoạch thủy lợi của vùng nghiên cứu.

Đề xuất các giải pháp về phòng chống và xử lý ngập lụt.

#### 6.3.2. Về định hướng quy hoạch cấp nước

Xác định trực lượng các nguồn nước trong vùng; đề xuất phương án lựa chọn nguồn nước và phân vùng cấp nước.

Dự báo tổng hợp các nhu cầu dùng nước, xây dựng các giải pháp cấp nước.

Xác định quy mô các công trình đầu mối, dây chuyền công nghệ xử lý nước, hệ thống truyền tải nước chính.

#### 6.3.3. Về định hướng quy hoạch cấp điện:

Xác định nguồn điện, vị trí, quy mô các công trình đầu mối như nhà máy điện, trạm biến áp nguồn.

Dự báo nhu cầu sử dụng điện; đề xuất các giải pháp cấp điện lưới truyền tải và phân phối điện.

#### 6.3.4. Về định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

Dự báo tổng khối lượng nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang.

Đề xuất các giải pháp về: Lựa chọn hệ thống thoát nước thải đô thị, các khu cụm công nghiệp, khu chức năng lớn; Tổ chức thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn; Vị trí, quy mô khu xử lý nước thải, chất thải rắn và công nghệ xử lý; Vị trí, quy mô các nghĩa trang.

#### 6.3. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

Dự báo, đánh giá tác động xấu đối với môi trường của các phương án quy hoạch xây dựng vùng làm cơ sở lựa chọn phương án quy hoạch tối ưu, đảm bảo phát triển bền vững.

Các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch.

Khuyến nghị các giải pháp tổng thể giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch.

## 7. Thành phần hồ sơ

Thành phần của hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ xây dựng về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Các thành phần hồ sơ đề xuất thực hiện. Cụ thể:

Stt	Thành phần bản vẽ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng (thể hiện trên bản đồ địa hình với tỉ lệ thích hợp).		
2	Các sơ đồ hiện trạng vùng. + Điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư; + Hiện trạng sử dụng đất; + Hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cấp vùng.	1/25.000 đến 1/50.000	
3	Các sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng.		
4	Các sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: + Giao thông; + Cao độ nền; + Thoát nước mặt; + Cung cấp năng lượng; + Viễn thông; + Cấp nước; + Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.	1/25.000 đến 1/50.000	
5	Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược (Thể hiện trên nền địa hình thích hợp).		
6	Quy định quản lý theo quy hoạch xây dựng vùng: Nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP		
7	Thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.		



Số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ màu : 01 bộ. (đúng tỷ lệ).
- Hồ sơ đen trắng : 09 bộ. (đúng tỷ lệ).
- Đĩa CD toàn bộ nội dung hồ sơ: 03 cái.

### 8. Khái toán kinh phí:

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây Dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và Công văn số 2271/STC-TCĐT ngày 21 tháng 9 năm 2020, của sở Tài Chính về góp ý Nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng huyện Châu Thành.

Quy mô diện tích tính toán 246,963 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 147.293 người, mật độ dân số số 597 người/km<sup>2</sup>.

STT	Khoảng mục chi phí	Quy mô (km <sup>2</sup> )	Đơn giá Dự toán	Hệ số điều chỉnh	Giá trị trước thuế (Tr.đồng)	Giá trị sau thuế (Tr.đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí lập quy hoạch</b>				<b>1.643.350.000</b>	<b>1.807.685.000</b>
1	Chi phí lập đồ án quy hoạch	246,963	1.537.710.000	1	1.537.710.000	1.691.481.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch		105.640.000	1	105.640.000	116.204.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>289.458.000</b>	<b>289.458.000</b>
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	20	(%) (2)		21.128.000	
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	6,425	(%) (1)		98.797.868	
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	6,025	(%)(1)		92.647.028	
6	Chi phí công bố quy hoạch	3	(%)(1)		46.131.300	

7	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư	2	(%)(1)		30.754.200	
8	<b>Tổng chi phí lập quy hoạch vùng Huyện</b>				<b>1.932.808.000</b>	<b>2.097.143.000</b>
<i>Bảng chữ: Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn đồng</i>						

**9. Nguồn vốn:** Ngân sách Nhà nước.

## **10. Tổ chức thực hiện**

### 10.1. Tiến độ thực hiện

- Nghiên cứu lập nhiệm vụ quy hoạch vùng Huyện: tháng 09/2020.
- Báo cáo thẩm định nhiệm vụ: tháng 09 năm 2020.
- Phê duyệt nhiệm vụ: tháng 10 năm 2020.
- Thực hiện hồ sơ quy hoạch vùng Huyện: 120 ngày kể từ ngày phê duyệt Nhiệm vụ.

### 10.2. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây Dựng tỉnh Đồng Tháp.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Châu Thành.

## **11. Kết luận, kiến nghị**

Việc tiến hành lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trong đó có lồng ghép quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là yêu cầu cấp bách nhằm cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020 và thực hiện thắng lợi Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp nói chung, huyện Châu Thành nói riêng, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

Mặt khác việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất theo kế hoạch cũng như từng bước tái cấu trúc không gian kiến trúc cảnh quan, môi trường đô thị, nông thôn và nâng cao mức sống của người dân, đồng thời tạo lập cơ sở pháp lý để đến năm 2020 đưa huyện Châu Thành trở thành huyện đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Luật định.

Để thực hiện tốt các mục tiêu của Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra, rất cần sự hỗ trợ của các cấp, các ngành có liên quan và cộng đồng dân cư địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kính đề nghị Sở Xây dựng Tỉnh xem xét thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND Tỉnh;
- Sở NN và PTNT Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- Phòng KT và HT Huyện;
- Phòng NN&PTNT Huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- NC-KTN, NC-KT(G,T,Ng);
- NC-TH, NC-VX;
- Lưu: VT, NC(G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Dũng**